

Chúng tôi xin giới thiệu đến các em học sinh tài liệu giải bài tập môn Anh 11 Unit 1 chi tiết, dễ hiểu nhất. Mời các em tham khảo phần Unit 16 lớp 11 Writing - The Wonders of the World dưới đây.

**Below are some notes made by a visitor to the Ponagar Cham Towers in Nha Trang.**

## Soạn Writing – Unit 16 trang 184 SGK Tiếng Anh 11

Giải unit 16 lớp 11 writing Task 1

Below are some notes made by a visitor to the Ponagar Cham Towers in Nha Trang. Use her/ his notes to write a report on the visit.

(Dưới đây là một số ghi chép của một khách thăm Tháp Chăm Ponagar ở Nha Trang. Sử dụng những ghi chép của cô/ anh ấy để viết một tường thuật về chuyến thăm này.)

### Lời giải chi tiết:

Last year, during my stay in Nha Trang, I had a brief tour to Ponagar Cham Towers, one of the most beautiful examples of Cham architecture in central Vietnam.

The Ponagar Cham Towers consist of four towers. They are located on Cu Lao Marble Hill, two kilometers north of Nha Trang. They were built between the 8th and 13th centuries.

The remaining towers were dedicated to different god. The largest tower was built in honor of Lady Thien Y. The 22.5m high tower contains her sandstone statue sitting on Buddha's throne. The 2.6m high statue has 10 hands, holding specific objects illustrating the power of Buddha.

The tour to Ponagar Cham Towers lasted 5 hours. I was rather tired, but the tour was enjoyable, memorable and informative.

### Tạm dịch:

Giới thiệu ngắn gọn:

- Tour ngắn đến Tháp Chăm Ponagar ở Nha Trang
- Ví dụ về kiến trúc Chăm ở miền Trung Việt Nam
- Bao gồm 4 tòa tháp
- Nằm trên Đồi Đá Cẩm Thạch, cách Nha Trang 2km về phía bắc
- Được xây dựng từ thế kỷ 8 đến 13
- Mỗi tháp dành riêng cho một vị thần khác nhau
- Tháp lớn nhất cao 22,5m, được xây dựng để tôn vinh Đức Mẹ Thiên Y, chứa tượng sa thạch, ngồi trên ngai vàng của Đức Phật
- Tượng cao 2,6m, với 10 tay, cầm đồ vật, minh họa sức mạnh của Đức Phật

Tóm tắt chuyến thăm:

- Kéo dài 5 giờ
- Mệt mỏi nhưng thú vị, đáng nhớ

Năm ngoái, trong chuyến đi đến Nha Trang, tôi đã có một chuyến đi ngắn đến Tháp Chàm Ponagar, một trong những ví dụ đẹp nhất về kiến trúc Chăm ở miền Trung Việt Nam.

Tháp Chàm Ponagar bao gồm bốn tòa tháp. Chúng nằm trên Đồi Đá Cẩm Thạch, cách Nha Trang 2 km về phía bắc. Chúng được xây dựng giữa thế kỷ 8 và 13.

Các tháp còn lại được dành riêng cho thần khác nhau. Tòa tháp cao nhất được xây dựng để tôn vinh Đức Mẹ Thiên Y. Tháp cao 22,5m chứa bức tượng bằng đá sa thạch của bà ngồi trên ngai vàng của Đức Phật. Bức tượng cao 2,6m có 10 tay, giữ các vật thể cụ thể minh họa sức mạnh của Đức Phật.

Tour du lịch đến Tháp Chàm Ponagar kéo dài 5 giờ. Tôi đã khá mệt mỏi, nhưng chuyến đi thật thú vị, đáng nhớ và cung cấp nhiều thông tin.

### **Cấu trúc câu bị động dạng: It is said that/People say that:**

It is said that.../People say that... đều có chung một ý nghĩa: "Người ta tin rằng/cho rằng/nghĩ rằng....".

Để viết câu có nghĩa giống với câu gốc bắt đầu bằng It is said that.../People say that... ta có các cách viết sau:

a. Nếu động từ trong mệnh đề đầu và mệnh đề thứ hai cùng thì, cùng thời điểm ta đưa động từ thứ hai về nguyên mẫu có "to"

It + be + V1(ed/III) + that + S2 + V2 (s/es)

→ S2 + be + V1(ed/III) + to + V2 (infinitive)

Ví dụ:

It is said that many people are jobless after closing the factory.

→ Many people are said to be jobless after closing the factory.

S1 + V1 + that + S2 + V2

→ S2 + be + V1(ed/III) + to + V2(infinitive)

Ví dụ:

People say that smoking causes cancer.

→ Smoking is said to cause cancer.

b. Nếu động từ trong mệnh đề thứ hai diễn tả hành động xảy ra trước hành động của động từ trong mệnh đề thứ nhất, ta chuyển động từ trong mệnh đề thứ hai về quá khứ phân từ rồi thêm "to have" vào trước

It + is + V1(ed/III) + that + S2 + V2(ed)

→ S2 + is + V1(ed/III) + to have + V2(ed/III)

Ví dụ:

It is said that you were in Paris then.

You are said to have been in Paris then.

S1 + V1 + that + S2 + V2(ed)

→ S2 + be + V1(ed/III) + to have + V2(ed/III)

Ví dụ:

People say that he wrote poetry.

He is said to have written poetry.

c. Nếu động từ ở mệnh đề thứ nhất ở thì hiện tại đơn mà động từ ở mệnh đề thứ hai ở thì hiện tại tiếp diễn, ta đưa động từ tobe trong mệnh đề thứ hai về nguyên mẫu đứng trước V-ing.

It + is + V1(ed/III)/ S1 + V1 + that + S2 + Be + V-ing

→ S2 + be + V1(ed/III) + to + be + V-ing

Ví dụ:

It is said that/People say that he is living a simple life.

He is said to be living a simple life.

d. Nếu trong mệnh đề thứ hai có động từ khiếm khuyết (will, can, could,...) ta bỏ động từ khiếm khuyết đó rồi thêm "to" vào trước động từ.

It + is + V1(ed/III)/ S1 + V1 + that + S2 + Modal verbs + V2 + ...

→ S2 + be + V1(ed/III) + to + V2 + ...

Ví dụ:

It was thought /People thought that she would win the race.

She was thought to win the race.

**CLICK NGAY** vào đường dẫn dưới đây để tải lời giải bài tập chi tiết, đầy đủ nhất file word, file pdf hoàn toàn miễn phí từ chúng tôi, hỗ trợ các em ôn luyện giải đề đạt hiệu quả nhất.

